

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH BẢO HIỂM**

(KHOÁ 63)

Hà Nội – 2021

Số: 1344/QĐ-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy áp dụng từ khóa 63 (tuyển sinh năm 2021)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17 tháng 03 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2015-2017 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định và quy trình cập nhật và tổ chức đánh giá chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 22/02/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo, Ban thư ký và các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ đề xuất của các Khoa, Viện đào tạo và Biên bản thông qua các chương trình đào tạo cập nhật năm 2021 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 15 tháng 7 năm 2021;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 39 chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy áp dụng từ khóa 63 tuyển sinh năm 2021 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

(có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

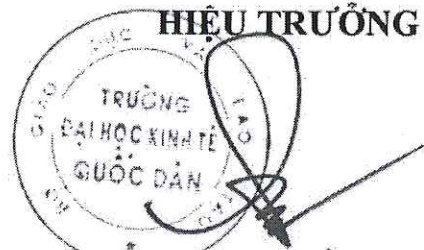


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

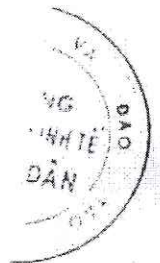
Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa, Viện trưởng, Trưởng bộ môn, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng ủy, HĐT (để b/cáo);
- BGH (để c/đạo);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Trường (để t/báo);
- Lưu P.TH, P.QLĐT.



PGS.TS Phạm Hồng Chương



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQD ngày 26 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO /EDUCATION PROGRAMME:	CỬ NHÂN BẢO HIỂM /BACHELOR OF INSURANCE
MÃ NGÀNH/CODE:	7340204
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO /TYPE OF EDUCATION:	CHÍNH QUY (TẬP TRUNG) /FULL - TIME
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO/LANGUAGE	TIẾNG VIỆT/VIETNAMESE
THỜI GIAN ĐÀO TẠO TIÊU CHUẨN /STANDARD DURATION TIME:	4 NĂM /4 YEARS
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN /MANAGED BY:	KHOA BẢO HIỂM /FACULTY OF INSURANCE

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Bảo hiểm nhằm đào tạo cử nhân Bảo hiểm có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; có kiến thức rộng, đồng bộ và hệ thống về (i) kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính; có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về bảo hiểm: (ii) các nguyên lý bảo hiểm, (iii) các loại hình bảo hiểm, (iv) tổ chức và quy trình hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp bảo hiểm. Đồng thời, còn trang bị cho người học các kỹ năng và thái độ cần thiết để: phát triển năng lực tổng hợp, phân tích, đánh giá, lập kế hoạch và triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách, các hoạt động bảo hiểm ở trong và ngoài nước; có khả năng tư duy độc lập, chủ động, linh hoạt và thích nghi với sự thay đổi của môi trường trong bối cảnh toàn cầu hoá; có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức, nghiên cứu ở các bậc cao hơn để trở thành chuyên gia hay nhà quản lý trong lĩnh vực bảo hiểm và các lĩnh vực liên quan. Từ đó, người học có thể đáp ứng với điều kiện làm việc của công dân toàn cầu: chuyên nghiệp, hiệu suất, trách nhiệm, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và bao trùm.

Cử nhân đại học ngành bảo hiểm có thể sử dụng thành thạo tin học, tiếng Anh trong giao tiếp và lĩnh vực chuyên ngành.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

+ **Về kiến thức:** CTĐT trình độ đại học ngành Bảo hiểm hướng tới mục tiêu đào tạo cử nhân Bảo hiểm có kiến thức rộng, đồng bộ và hệ thống về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính; có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các nguyên lý bảo hiểm, các loại hình bảo hiểm, tổ chức và quy trình hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp bảo hiểm; có khả năng tổng hợp, phân tích, dự báo, hoạch định, tổ chức thực hiện và theo dõi đánh giá các loại hình bảo hiểm, hoạt động, quy trình bảo hiểm của các tổ chức, doanh nghiệp bảo hiểm ở trong, ngoài nước trong bối cảnh hội nhập và CMCN 4.0.

+ **Về kỹ năng:** Có thể giao tiếp chuyên môn bằng cả văn bản và giao tiếp thông thường; có khả năng phối hợp, thích ứng nhanh trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá; có khả năng phân tích tổng hợp và tư duy hệ thống các vấn đề liên quan trong lĩnh vực bảo hiểm; hoạch định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực bảo hiểm; có khả năng cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc; có thể đọc hiểu các tài liệu chuyên môn bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh; có thể sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và sử dụng được một số phần mềm chuyên dụng như: SPSS, Stata hay Eview,...; có kỹ năng sử dụng máy tính để tìm kiếm thông tin và làm việc trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin;

+ **Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:** Chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong công việc, tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm, có khả năng phối hợp, thích ứng nhanh trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá; có khả năng làm việc độc lập, có chính kiến và nhận thức chính trị đúng đắn; biết lắng nghe và có tư duy phản biện, phê phán; có đủ sức khoẻ để thực hiện các công việc chuyên môn và chịu được áp lực công việc; có đủ năng lực tự học tập, tự nghiên cứu bồi dưỡng để nâng cao trình độ và có khả năng phát triển bản thân trở thành công dân toàn cầu; có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; biết tuân thủ quy tắc, quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương; tôn trọng và chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước; có thái độ chuyên nghiệp, tự tin; có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm cá nhân trong các công việc; có trách nhiệm phục vụ nhân dân và cộng đồng; tổ chức, đánh giá, giám sát và truyền cảm hứng cho các thành viên trong nhóm.

- **Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:** Cử nhân đại học ngành Bảo hiểm có khả năng làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo hiểm như: Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp; các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, doanh nghiệp giám định bảo

hiếm ở trong và ngoài nước trong môi trường thực và môi trường ứng dụng công nghệ thông tin.

Cử nhân đại học ngành Bảo hiểm sau khi tích lũy kinh nghiệm có khả năng giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt ở các cấp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong ngành Bảo hiểm.

Cử nhân đại học ngành Bảo hiểm nếu tiếp tục con đường học tập, nghiên cứu và được đào tạo ở trình độ sau đại học có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên tại các Viện; Trường Đại học, Cao đẳng.

- *Trình độ ngoại ngữ và tin học*: Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA

TT	Mã hóa	Chuẩn đầu ra	Mức độ
	PLO1	KIẾN THỨC	
	<i>PLO1.1</i>	<i>Kiến thức đại cương về chính trị, xã hội và luật pháp</i>	
1	PLO1.1.1	Hiểu được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và ứng dụng trong học tập, nghiên cứu các môn học khác, vận dụng vào phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực tiễn	2/5
2	PLO1.1.2	Có nhận thức, hiểu biết về Chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, để từ đó lĩnh hội, tuân thủ tư tưởng đó trong đời sống thực tiễn và thực thi các nhiệm vụ được giao	2/5
3	PLO1.1.3	Có hiểu biết về Nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam để vận dụng và thực hành trong các hoạt động của nền kinh tế	2/5
	<i>PLO 1.2</i>	<i>Kiến thức chung của lĩnh vực kinh tế</i>	
4	PLO1.2.1	Sinh viên hiểu và vận dụng các lý thuyết nền tảng về toán kinh tế và kinh tế học vào giải thích và phân tích các hoạt động của nền kinh tế ở cả cấp độ vi mô và vĩ mô	3/5
	<i>PLO 1.3</i>	<i>Kiến thức chung của nhóm ngành</i>	
5	PLO1.3.1	Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc thống kê, hạch toán kế toán và lý thuyết tài chính tiền tệ để giải thích và phân tích các hoạt động của nền kinh tế ở cấp độ vi mô và vĩ mô	3/5
6	PLO1.3.2	Hiểu rõ về khoa học quản lý, quản trị kinh doanh trong việc điều hành và giải quyết các mối quan hệ kinh tế - xã hội	3/5
	<i>PLO 1.4</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	

7	PLO1.4.1	Sinh viên có kiến thức về tài chính, ngân hàng, quản trị rủi ro để phân tích và giải quyết được các vấn đề trong hoạt động của nền kinh tế nói chung và hệ thống tài chính, bảo hiểm nói riêng	3/5
8	PLO1.4.2	Hiểu về nguyên lý bảo hiểm, lý thuyết xác suất và các phương pháp thống kê, từ đó giải quyết được các vấn đề căn bản trong bảo hiểm và các lĩnh vực có liên quan	3/5
	PLO 1.5	Kiến thức ngành và chuyên ngành	
9	PLO1.5.1	Nắm chắc kiến thức lý thuyết nền tảng và chuyên sâu về các loại hình bảo hiểm; nội dung, quy trình triển khai và quản lý của từng loại hình bảo hiểm; từ đó có thể triển khai, phân tích, theo dõi đánh giá các loại hình bảo hiểm	4/5
10	PLO1.5.2	Hiểu và vận dụng các lý thuyết nền tảng và chuyên sâu về quản trị/quản lý điều hành các hoạt động chuyên môn trong bảo hiểm; từ đó có thể phân tích, theo dõi giám sát các quy trình liên quan đến các hoạt động này	4/5
11	PLO1.5.3	Hiểu và vận dụng các lý thuyết nền tảng và chuyên sâu về quản trị/quản lý điều hành các hoạt động chung của tổ chức, doanh nghiệp bảo hiểm; từ đó có thể hoạch định chính sách và chiến lược phát triển, tổ chức bộ máy của tổ chức, doanh nghiệp bảo hiểm để đạt được mục tiêu	4/5
	PLO 2	KỸ NĂNG	
	PLO 2.1	Kỹ năng chung	
12	PLO2.1.1	Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan trong công việc (giao tiếp xã hội, truyền đạt, phổ biến kiến thức, đàm phán và thuyết phục ...); có kỹ năng trình bày chuyên nghiệp các vấn đề chuyên môn bằng văn bản và thuyết trình	4/5
13	PLO2.1.2	Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả; có khả năng hỗ trợ, phối hợp, thúc đẩy các thành viên trong nhóm, tổ chức và lãnh đạo nhóm để đạt được mục tiêu	3/5
	PLO 2.2	Kỹ năng chuyên môn	
14	PLO2.2.1	Sinh viên có kỹ năng phân tích tổng hợp và tư duy hệ thống (thu thập thông tin, nhận dạng vấn đề, phân tích và giải quyết vấn đề một cách có hệ thống) để có thể tham mưu và tự tổ chức quản lý hoạt động bảo hiểm	4/5
15	PLO2.2.2	Sinh viên có kỹ năng lập kế hoạch, xây dựng và phát triển, tổ chức thực hiện, quản lý các nguồn lực, theo dõi đánh giá và cải tiến các hoạt động bảo hiểm.	3/5
	PLO 2.3	Kỹ năng bổ trợ	

16	PLO2.3.1	Sinh viên có năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEIC/IELTS/TOEFL với số điểm tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong công việc	3/5
17	PLO2.3.2	Sinh viên đạt chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICDL) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; có kỹ năng tìm kiếm thông tin, dữ liệu và khả năng xử lý số liệu thông qua các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công việc chuyên môn	4/5
PLO 3		NĂNG LỰC TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM	
PLO 3.1		Năng lực tự chủ	
18	PLO3.1.1	Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong công việc, tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm, có khả năng phối hợp, thích ứng nhanh trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá	4/5
19	PLO3.1.2	Có khả năng làm việc độc lập, có tư duy độc lập, có chính kiến và nhận thức chính trị đúng đắn; biết lắng nghe và có tư duy phản biện, phê phán	3/5
20	PLO3.1.3	Có đủ sức khoẻ để thực hiện các công việc chuyên môn và chịu được áp lực công việc	3/5
21	PLO3.1.4	Có đủ năng lực tự học tập, tự nghiên cứu tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và thích nghi với các môi trường làm việc luôn biến động	4/5
PLO3.2		Năng lực tự chịu trách nhiệm	
22	PLO3.2.1	Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; biết tuân thủ quy tắc, quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương; có hiểu biết, tôn trọng và chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước; có ý thức phục vụ nhân dân và cộng đồng, trách nhiệm giữ gìn an ninh quốc phòng	4/5
23	PLO3.2.2	Có thái độ chuyên nghiệp, tự tin, hợp tác trong giải quyết công việc; có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm cá nhân trong các công việc; chịu trách nhiệm cá nhân trước nhóm, cộng đồng, xã hội	4/5
24	PLO3.2.3	Tổ chức, đánh giá, giám sát và truyền cảm hứng cho các thành viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao và các hoạt động xã hội	3/5

Thang đo MIT: 1. Có trải nghiệm và gặp qua; 2: Có tham gia vào và đóng góp; 3: Có thể giải thích; 4: Có thể thực hành và tổ chức triển khai; 5: Có thể dẫn dắt đổi mới, sáng tạo, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC, CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO TIÊU CHUẨN

- Khối lượng kiến thức toàn khoá: 130 tín chỉ (không kể các học phần GDQP&AN và GDTC)

- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn: 4 năm

- Cấu trúc chương trình đào tạo:

Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT

Kiến thức	Số TC	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	44	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	04 học phần chung của Trường
1.3. Các học phần của ngành	12	04 học phần chung của lĩnh vực
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	86	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	5 học phần chung của nhóm ngành
2.2. Kiến thức ngành	46	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.4. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	130	Không kể GDQP&AN và GDTC

4. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Chương trình đào tạo sử dụng đa dạng phương thức đánh giá để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra (PLOs) tùy theo từng học phần. Các học phần của chương trình đào tạo được đánh giá theo thang điểm 10 hoặc thang điểm 4, được ghi bằng số và bằng chữ.

6. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy theo lộ trình đào tạo (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi kỳ 12-18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Bảo hiểm)		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết
Tổng số tín chỉ				130		
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				44		
1.1. Các học phần chung				20		
1	1	Triết học Mác - Lênin Phylosophy of Maxism-Leninism	LLNL1105	3	I	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political economics of Maxism-Leninism	LLNL1106	2	II	
3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	III	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	LLDL1102	2	IV	
5	5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	LLNL1107	2	V	
6	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
		Giáo dục thể chất Physical Education	GDTC	4		
		Giáo dục quốc phòng và an ninh Military Education	GDQP	8-11		
1.2. Các học phần của Trường				12		
7	1	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
8	2	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
9	3	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
10	4	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
1.3. Các học phần của ngành				12		
11	1	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics in economics and Business	TKKD1129	3	II	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Bảo hiểm)		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết
12	2	Quản lý học 1 Essentials of Management 1	QLKT1101	3	II	
13	3	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	III	
14	4	Lý thuyết tài chính tiền tệ Monetary and Financial Theories	NHLT1107	3	III	KHMI1101 KHMA1101
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				86		
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				15		
15	1	Tài chính doanh nghiệp Corporate Finance	NHTC1120	3	V	NHLT1107 KTKE1101
16	2	Ngân hàng thương mại Commercial Bank	NHTM1121	3	III	NHLT1107
17	3	Quản trị rủi ro Risk Management	NHTM1114	3	IV	NHLT1107 KHMI1101 TOKT1101
18	4	Nguyên lý bảo hiểm Insurance Principles	BHKT1118	3	III	
19	5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán Probability and Mathematical Statistic	TOKT1145	3	IV	
2.2. Kiến thức ngành				46		
2.2.1. Các học phần bắt buộc				31		
20	1	Bảo hiểm thương mại 1 Business Insurance 1	BHKT1102	3	IV	
21	2	Bảo hiểm thương mại 2 Business Insurance 2	BHKT1105	3	V	BHKT1102
22	3	Bảo hiểm xã hội 1 Social Insurance 1	BHKT1119	3	IV	BHKT1117 BHKT1118
23	4	Bảo hiểm xã hội 2 Social Insurance 2	BHKT1132	3	V	BHKT1119
24	5	Quản trị kinh doanh bảo hiểm 1 Insurance Business Administration 1	BHKT1113	3	IV	BHKT1102
25	6	Quản trị kinh doanh bảo hiểm 2 Insurance Business Administration 2	BHKT1114	3	V	BHKT1113
26	7	Quản lý Bảo hiểm xã hội 1 Social Insurance Management 1	BHKT1120	3	IV	BHKT1119 BHKT1118
27	8	Quản lý Bảo hiểm xã hội 2 Social Insurance Management 2	BHKT1133	3	V	BHKT1120
28	9	Tiếng Anh ngành Bảo hiểm English for Insurance	BHKT1121	3	VI	
29	10	Đề án môn học - Bảo hiểm Essay on Insurance	BHKT1109	2	VI	
30	11	Kiến tập Internship	BHKT1165	2	VII	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Bảo hiểm)		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết
2.2.2. Các học phần tự chọn (SV tự chọn 5 học phần trong tổ hợp)				15		
31 32 33 34 35	1	Thống kê Bảo hiểm Insurance Statistics	TKKD1118	3	V	TKKD1101
	2	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business Communication and Negotiation	TMKT1116	3	V	KHMI1101 QTTH1102
	3	An sinh xã hội Social Security	BHKT1117	3	II	
	4	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	QTTH1102	3	II	
	5	Phân tích tài chính Financial Analysis	NHTC1108	3	VII	NHTC1104 NHLT1107
	6	Văn hóa doanh nghiệp Corporate Culture	QTVH1111	3	VII	
	7	Đầu tư trong bảo hiểm Investment in Insurance	BHKT1155	3	VI	BHKT1105 BHKT1113
	8	Bảo hiểm thất nghiệp Unemployment Insurance	BHKT1160	3	VI	BHKT1119
	9	Bảo hiểm y tế Healthcare Insurance	BHKT1137	3	VI	BHKT1132 BHKT1120
	10	Nhập môn định phí bảo hiểm Introduction to Actuarial	BHKT1166	3	VI	BHKT1102 BHKT1105
2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 5 học phần trong tổ hợp)				15		
36 37 38 39 40	1	Tái bảo hiểm Reinsurance	BHKT1116	3	VII	BHKT1105
	2	Bảo hiểm hưu trí Pension Insurance	BHKT1159	3	VII	BHKT1102 BHKT1119
	3	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Laws in Insurance Business	LUKD1184	3	VI	LUCS1129
	4	Pháp luật an sinh xã hội Social security Law	LUKD1165	3	VI	LUCS1129
	5	Phân tích kinh doanh bảo hiểm Insurance Business Analysis	BHKT1124	3	VII	BHKT1102 BHKT1113
	6	Kế toán doanh nghiệp bảo hiểm Accounting for Insurance Enterprise	BHKT1122	3	VI	BHKT1102
	7	Kế toán bảo hiểm xã hội Social Insurance Accounting	BHKT1136	3	VI	BHKT1132 BHKT1120
	8	Giám định tổn thất và giải quyết bồi thường bảo hiểm Loss Adjusting and Claims Management	BHKT1164	3	VI	BHKT1105
	9	Quản trị rủi ro trong bảo hiểm Risk Management in Insurance	BHKT1163	3	VI	BHKT1105
	10	Bảo hiểm tiền gửi Deposit Insurance	BHKT1161	3	VII	
	11	Đánh giá rủi ro bảo hiểm Insurance Risk Analysis	BHKT1162	3	VII	BHKT1105

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Bảo hiểm)	MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết
41	<i>Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis</i>	BHKT1167	10	VIII	
	<i>Tổng số tín chỉ</i>		130		

7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 2-3 học kỳ bao gồm kỳ Thu, kỳ Xuân và kỳ Hạ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Sinh viên được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1 (học kỳ đầu tiên), các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký các học phần trước hoặc sau, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

- Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

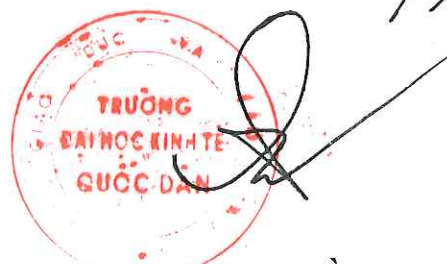
11. THỜI ĐIỂM BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: Tháng 7 năm 2021

TRƯỞNG KHOA BẢO HIỂM



TS. Nguyễn Thị Chính

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Hồng Chương